

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2200/TTr-STP ngày 29/11/ 2022 (nhận ngày 07/12/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung: Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm 33 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể được công bố tại Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

2. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm 37 quy trình, trong đó: 02 quy trình của cấp tỉnh, 17 quy trình của cấp huyện 18 quy trình của cấp xã.

3. Bãi bỏ 34 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch đã được phê duyệt tại Quyết định 3207/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp. Chi tiết, có Phụ lục III đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã niêm yết công khai hướng dẫn, tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan cập nhật/gỡ bỏ nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã)				
1.	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none">- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.	<ul style="list-style-type: none">- Lệ phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none">- Luật Hộ tịch năm 2014;- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP);- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Nghị định số 87/2020/NĐ-CP);- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP);</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Thông tư số 01/2022/TT-BTP);</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch (Thông tư số 281/2016/TT-BTC);</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					29/11/2019); - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021).

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Đã được công bố theo Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ				
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương,	Lệ phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ);

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		việc tiếp theo.	tỉnh Hải Dương) - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ); - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP) ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Thông tư số 01/2022/TT-BTP); - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch Thông tư số 281/2016/TT-BTC);</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Thông tư số 85/2019/TT-BTC);</p> <p>- <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 106/2021/TT-BTC).</i></p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 55.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
2.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 1.000.000đồng/ lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
3.	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 55.000đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>. - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
4.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 1.000.000đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
5.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	- Lệ phí: 55.000 đồng/lần đối với việc đăng ký khai sinh; 1.000.000 đồng/lần đối với đăng ký nhận cha, mẹ, con. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Luật Hôn nhân và gia đình; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
6.	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	- Lệ phí: 55.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.		<p>với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.</p>	<p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.</p>
7.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	<p>- Lệ phí: 55.000 đồng/lần.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.</p>	<p>- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.</p>
8.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung	- Ngay trong ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần.	- Luật Hộ tịch năm 2014;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	<p>đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.</p>	kết quả cấp huyện.	<p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.</p>	<p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.</p>
9.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của	12 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	<p>- Lệ phí: 55.000 đồng/lần.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP;</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nước ngoài			thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ; - <i>Thông tư số 281/2016/TT-BTC</i> ; - <i>Thông tư số 85/2019/TT-BTC</i> ; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
10.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	- Lệ phí: 55.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP</i> ; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ; - <i>Thông tư số 281/2016/TT-BTC</i> ; - <i>Thông tư số 85/2019/TT-BTC</i> ; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
11.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	- Lệ phí: 55.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP</i> ;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.		<p>khuyết tật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - <i>Thông tư số 281/2016/TT-BTC</i>; - <i>Thông tư số 85/2019/TT-BTC</i>; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
12.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thực hiện đăng ký lại khai sinh. - Trường hợp việc khai sinh trước đây được đăng ký tại UBND cấp xã thì thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện cấp trên. - Trường hợp khai 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 55.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - <i>Thông tư số 04/2020/TT-BTP</i>; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - <i>Thông tư số 281/2016/TT-BTC</i>; - <i>Thông tư số 85/2019/TT-BTC</i>; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			sinh trước đây được đăng ký tại UBND tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì việc đăng ký lại khai sinh thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện		
13.	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh của người Việt Nam định cư tại nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 55.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC;</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
14.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn trước đây. - Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại UBND cấp xã thì thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện cấp trên thực hiện. - Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại UBND tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 1.000.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC;</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>quả cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp.</p>		
15.	<p>Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài</p>	<p>05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi đăng ký khai tử cho người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài trước đây thực hiện việc đăng ký lại khai tử;</p> <p>- Trường hợp việc đăng ký khai tử trước đây thực hiện tại UBND cấp xã thì thực</p>	<p>- Lệ phí: 55.000 đồng/lần.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;</p> <p>- <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP;</p> <p>- <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</p> <p>- <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ;</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện cấp trên thực hiện đăng ký lại khai tử;</p> <p>- Trường hợp việc đăng ký khai tử trước đây thực hiện tại UBND tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người yêu cầu không cư trú tại Việt Nam thì thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp.</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1.	Đăng ký khai sinh	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Mức lệ phí là 5000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC;</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.	Đăng ký kết hôn	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.</p>	<p>Miễn lệ phí.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.
3.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	<p>03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.</p>	<p>10.000 đồng/lần</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 15.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5.	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã. nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử;</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết.</p>	<p>- Lệ phí: 5000 đồng/lần.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;</p> <p>- <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP;</p> <p>- <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</p> <p>- <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>;</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.</p>
6.	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ.	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn, mức lệ phí: 5000 đồng/lần.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;</p> <p>- <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP;</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
7.	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú của hai bên nam, nữ.	Miễn lệ phí.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.
8.	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết; - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 5000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kết quả cấp xã UBND cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết.	khuyết tật.	- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
9.	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ.	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký giám hộ trước đây.	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>.
11.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc UBND cấp xã nơi cư trú của người có yêu cầu có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 10.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nam cư trú ở trong nước. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây thực hiện việc cải chính nội dung đăng ký khai tử.		
12.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú. - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không có nơi thường trú nhưng có đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú thì	- Lệ phí: 10.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			UBND cấp xã nơi tạm trú thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.		
13.	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc UBND cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 5000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
14.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu cư trú.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 5000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				8.000 đồng/bản sao trích lục.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
15.	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc UBND cấp xã nơi người yêu cầu thường trú.	25.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình;; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i>; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.
16.	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 5000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i>;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				khai tử (nếu có yêu cầu) (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC;</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	TÊN QUY TRÌNH	GHI CHÚ
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Sửa đổi, bổ sung (SĐBS)
2.	Xác nhận thông tin hộ tịch	
II	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP HUYỆN	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
2.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
3.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
4.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
5.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
7.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
9.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
10.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
12.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
13.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
14.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ	

STT	TÊN QUY TRÌNH	GHI CHÚ
	sơ, giấy tờ cá nhân	
15.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
16.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
17.	Xác nhận thông tin hộ tịch	
III	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
2.	Đăng ký khai sinh	
3.	Đăng ký kết hôn	
4.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
6.	Đăng ký khai tử	
7.	Đăng ký khai sinh lưu động	
8.	Đăng ký kết hôn lưu động	
9.	Đăng ký khai tử lưu động	
10.	Đăng ký giám hộ	
11.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
12.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	
13.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
14.	Đăng ký lại khai sinh	
15.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
16.	Đăng ký lại kết hôn	
17.	Đăng ký lại khai tử	
18.	Xác nhận thông tin hộ tịch	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch

1.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Trung tâm phục vụ hành chính công	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển cho phòng hành chính và Bộ trợ tư pháp	Văn phòng Sở Tư pháp	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp - Sở Tư pháp	02 giờ
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo cơ quan	02 giờ
B5	Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	02 giờ
B6	Trả kết quả cho người yêu cầu	Trung tâm phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải sơ đồ:

1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu cấp trích lục bản sao hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức của Sở Tư pháp thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Tư pháp để chuyển cho Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân.

1.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Sở Tư pháp và tiến hành giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 2 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Sở Tư pháp, công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp thực hiện in Trích lục hộ tịch (bản sao) trình Lãnh đạo Phòng kiểm tra, ký lập phiếu trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

- Trong thời hạn 2 giờ kể từ khi Lãnh đạo Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp trình, Lãnh đạo Sở kiểm tra, ký cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

- Ngay sau khi Lãnh đạo Sở ký duyệt, Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp chuyển kết quả cho Văn phòng Sở Tư pháp để bàn giao cho Trung tâm phục vụ hành chính công trong thời hạn 2 giờ.

1.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho cá nhân

Trung tâm phục vụ hành chính công nhận hồ sơ/kết quả từ Văn phòng Sở Tư pháp và trả hồ sơ/kết quả cho người yêu cầu.

2. Thủ tục Xác nhận thông tin hộ tịch

2.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.

2.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Trung tâm phục vụ hành chính công	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển cho phòng hành chính và Bộ trợ tư pháp	Văn phòng Sở Tư pháp	½ ngày
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp - Sở Tư pháp	1,5 ngày (8,5 ngày làm việc trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh)
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	1/2 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày
B6	Trả kết quả cho người yêu cầu	Trung tâm phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải sơ đồ:

2.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức của Sở Tư pháp thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Tư pháp trong thời hạn 1/2 ngày để chuyển cho Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì bộ phận tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân. Trường hợp người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Lãnh đạo Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch.

2.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Sở Tư pháp và tiến hành giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 1,5 ngày (hoặc 8,5 ngày làm việc trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh) kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Sở Tư pháp, công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp thực hiện:

+ Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân, nếu thấy thông tin hộ tịch của cá nhân không có sự thay đổi thì báo cáo Lãnh đạo Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp báo cáo Lãnh đạo Sở không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn người yêu cầu làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là đúng thì in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, báo cáo Lãnh đạo Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp trình Lãnh đạo Sở Tư pháp ký duyệt.

+ Trường hợp cần xác minh, mà kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ người yêu cầu cung cấp thì in Văn bản từ chối cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch báo cáo Lãnh đạo Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp trình Lãnh đạo Sở Tư pháp ký duyệt.

- Trong thời hạn 1/2 ngày kể từ khi Lãnh đạo Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp trình, Lãnh đạo Sở kiểm tra, ký duyệt kết quả

- Ngay sau khi Lãnh đạo Sở ký duyệt, Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp chuyển kết quả cho Văn phòng Sở Tư pháp để bàn giao cho Trung tâm phục vụ hành chính công trong thời hạn 1/2 ngày.

2.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho cá nhân

Trung tâm phục vụ hành chính công nhận hồ sơ/kết quả từ Văn phòng Sở Tư pháp và trả hồ sơ/kết quả cho người có yêu cầu.

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

1.1. Thời hạn giải quyết:

Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo ký duyệt	Phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	½ giờ
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp lệ phí hộ tịch theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu và chuyển cho Phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Phòng Tư pháp tiến hành giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ khi thông tin đầy đủ và phù hợp thì Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ, in Trích lục hộ tịch (bản sao) và báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục hộ tịch (bản sao).

Trong thời hạn 1/2 giờ từ khi Phòng Tư pháp trình hồ sơ, lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ.

Ngay sau khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, Phòng Tư pháp ghi nội dung vào Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch và nhập thông tin vào Phần mềm quản lý hộ tịch; chuyển Trích lục hộ tịch (bản sao) cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Trích lục hộ tịch (bản sao) cho người yêu cầu.

2. Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài

2.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo ký duyệt	Phòng Tư pháp	01 giờ
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 giờ
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Phòng Tư pháp tiến hành giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Phòng Tư pháp ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) để lấy Số định danh cá nhân.

Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, Phòng Tư pháp in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Giấy khai sinh trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ trình của Phòng Tư pháp.

- Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt, Phòng Tư pháp chuyển kết quả cho Văn thư của UBND cấp huyện đóng dấu xác nhận, sau đó bàn giao ngay kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ/kết quả từ Phòng Tư pháp và trả hồ sơ/kết quả cho người yêu cầu trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Khi trả, hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.

3. Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

3.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày tính từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình lãnh đạo ký duyệt	Phòng Tư pháp	12,5 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	½ ngày
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp

nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn.

b) Thẩm định, ký duyệt hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyên đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký kết hôn.

Trong thời hạn 10,5 ngày, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo quy định, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức; in Giấy chứng nhận kết hôn.

Ngay trong ngày, công chức hộ tịch chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong 02 ngày, sau khi kiểm tra hồ sơ, Lãnh đạo Phòng Tư pháp báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Giấy chứng nhận kết hôn và Trích lục kết hôn bản sao (nếu có).

Trong 02 ngày, kể từ ngày Lãnh đạo Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ, Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, ký Giấy chứng nhận kết hôn và Trích lục kết hôn bản sao (nếu có).

Ngay trong ngày, sau khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, Lãnh đạo Phòng Tư pháp chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày, đồng thời chuẩn bị tổ chức kết hôn vào thời điểm ghi trên phiếu hẹn.

c) Trả kết quả

Khi đăng ký kết hôn cả hai bên nam, nữ phải có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu; kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

Lãnh đạo Phòng Tư pháp trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ.

4. Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài

4.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

4.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Tư pháp	01 giờ (Trường hợp xác minh: 2,5 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 giờ
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

4.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ

- Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức làm công tác hộ tịch của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký khai tử.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, công chức hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục khai tử chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp kiểm tra, báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục khai tử.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa phù hợp cần xác minh thì công chức báo cáo lãnh đạo Phòng Tư pháp phương án xác minh và tiến hành trong thời hạn không quá 2,5 ngày làm việc, sau đó thực hiện in Trích lục khai tử chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp kiểm tra, báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục khai tử.

- Trong thời hạn 1/2 giờ, Lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục khai tử.

- Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt, Lãnh đạo Phòng Tư pháp chuyển kết quả cho Văn thư của UBND cấp huyện đóng dấu xác nhận, phân công công chức ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử và nhập thông tin vào Phần mềm quản lý hộ tịch, khóa thông tin người được đăng ký khai tử; sau đó bàn giao ngay kết quả cùng với Sổ đăng ký khai tử cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.

5. Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

5.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày tính từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Tiến hành niêm yết, xác minh và giải quyết hồ sơ	Phòng Tư pháp	12,5 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả	Phòng Tư pháp	½ ngày
B4	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

5.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành

tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Quy trình thẩm định, ký duyệt hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng giải quyết hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10,5 ngày, công chức hộ tịch tiến hành niêm yết việc nhận cha, mẹ, con theo quy định và tiến hành xác minh (nếu cần thiết). Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thì công chức hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong 02 ngày, sau khi kiểm tra hồ sơ, Lãnh đạo Phòng Tư pháp báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Trong 02 ngày, kể từ ngày Lãnh đạo Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ, Lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Trong ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, công chức hộ tịch chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; đồng thời chuẩn bị tổ chức đăng ký nhận cha, mẹ, con vào thời điểm ghi trên phiếu hẹn.

c) Trả kết quả

Khi đăng ký nhận cha, mẹ, con các bên phải có mặt tại trụ sở UBND cấp huyện, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu, kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con cho người yêu cầu.

6. Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

6.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày tính từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Tiến hành niêm yết, xác minh, giải quyết hồ sơ	Phòng Tư pháp	12,5 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Phòng Tư pháp	½ ngày
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

6.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ

phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức làm công tác hộ tịch giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10,5 ngày, công chức làm công tác hộ tịch tiến hành niêm yết việc nhận cha, mẹ, con theo quy định và tiến hành xác minh (nếu cần thiết). Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, thì công chức thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con thì chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong thời hạn 02 ngày, Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Giấy khai sinh; Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Trong thời hạn 02 ngày từ khi nhận được hồ sơ do lãnh đạo Phòng Tư pháp trình, lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, Lãnh đạo Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; đồng thời chuẩn bị tổ chức đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con vào thời điểm ghi trên phiếu hẹn.

c) Trả kết quả

Khi đăng ký nhận cha, mẹ, con các bên phải có mặt tại trụ sở UBND cấp huyện, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu, kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh cho người yêu cầu.

7. Thủ tục Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài

7.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Tư pháp	- 04 ngày làm việc (đối với giám hộ cũ) - 02 ngày làm việc (đối với giám hộ đương nhiên)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

7.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

(<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Công dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký giám hộ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc (hoặc 01 ngày làm việc nếu là đăng ký giám hộ đương nhiên), công chức làm công tác hộ tịch xác minh, nếu thấy yêu cầu đăng ký giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thì công chức thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục đăng ký giám hộ, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Phòng Tư pháp báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục đăng ký giám hộ.

Trong 1/2 ngày làm việc, kể từ khi Lãnh đạo Phòng Tư pháp trình hồ sơ, Lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục đăng ký giám hộ.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký giám hộ.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Trích lục đăng ký giám hộ cho người yêu cầu.

8. Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài

8.1. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Tư pháp	01 ngày làm việc
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

8.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành

tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký giám hộ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong ½ ngày làm việc, kể từ khi Lãnh đạo Phòng Tư pháp trình hồ sơ, lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người đi đăng ký chấm dứt giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký chấm dứt giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ và trả Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ cho người yêu cầu.

9. Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc

9.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với việc bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.

9.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
	Tiến hành giải quyết hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		02 ngày làm thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (Trường hợp cần xác minh: 05 ngày làm việc) 01 giờ đối với bổ sung hộ tịch
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	½ ngày làm việc đối với thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc; 1/2 giờ đối với bổ sung hộ tịch
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

9.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ:

+ Đối với đăng ký bổ sung hộ tịch: Trong thời gian 01 giờ làm việc, kể từ khi nhận được nhận hồ sơ, công chức làm công tác hộ tịch nếu thấy yêu cầu bổ sung hộ tịch là đúng quy định pháp luật thì ghi thông tin vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch.

+ Đối với đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (nếu cần xác minh thì thời hạn là 05 ngày làm việc), công chức làm công tác hộ tịch thẩm định hồ sơ, nếu thấy việc thay đổi, cải chính hộ tịch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan thì việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Ngay sau khi thực hiện các bước trên, công chức hộ tịch chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong 1/2 ngày làm việc, kể từ khi Lãnh đạo Phòng Tư pháp báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, lãnh đạo UBND cấp huyện ký Trích lục hộ tịch đối với trường hợp thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, 01 giờ đối với trường hợp bổ sung hộ tịch.

Ngay sau khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc và trả Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc cho người yêu cầu.

10. Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

10.1. Thời hạn giải quyết: 12 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Tiến hành thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Tư pháp	10,5 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	½ ngày
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

10.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu ghi chú kết hôn trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành

tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 9,5 ngày, nếu đủ điều kiện, không thuộc trường hợp từ chối ghi vào sổ việc kết hôn theo quy định thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin ghi chú kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục ghi chú kết hôn; chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

- Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo Phòng Tư pháp báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục ghi chú kết hôn.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi Lãnh đạo Phòng Tư pháp trình.

- Trong thời hạn ½ ngày, công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người yêu cầu ký vào Sổ đăng ký kết hôn và trả kết quả là Trích lục ghi chú kết hôn cho người yêu.

11. Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

11.1. Thời hạn giải quyết: 12 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Tiến hành giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Phòng Tư pháp	10,5 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	1/2 ngày
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

11.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu ghi chú ly hôn trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh

đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 9,5 ngày, nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ ghi chú ly hôn, cập nhật thông tin ghi chú ly hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục ghi chú ly hôn; chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

- Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ và báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục ghi chú ly hôn.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ trong thời hạn 01 ngày kể từ khi Lãnh đạo Phòng Tư pháp trình.

- Trong thời hạn ½ ngày, công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu ghi chú ly hôn kiểm tra thông tin trên Trích lục ghi chú ly hôn, trong Sổ ghi chú ly hôn và ký Sổ ghi chú ly hôn và trả kết quả là Trích lục ghi chú ly hôn cho người yêu cầu.

12. Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)

12.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.

12.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Tư pháp	01 giờ (Trường hợp cần xác minh: 2,5 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 giờ
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

12.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả

kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định hồ sơ, ký duyệt hồ sơ

- Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu thông tin đầy đủ và phù hợp thì trong thời hạn 01 giờ, công chức hộ tịch thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trường hợp hồ sơ cần xác minh thì công chức báo cáo lãnh đạo Phòng Tư pháp phương án xác minh và tiến hành trong thời hạn không quá 2,5 ngày làm việc, sau đó thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in biểu mẫu Trích lục ghi chú; chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Ngay sau khi kiểm tra hồ sơ, Lãnh đạo Phòng Tư pháp báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục ghi chú.

Trong thời hạn ½ giờ kể từ khi Phòng Tư pháp trình hồ sơ, Lãnh đạo UBND cấp huyện ký Trích lục ghi chú.

Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người yêu cầu ký vào Sổ hộ tịch và trả kết quả là Trích lục ghi chú vào sổ hộ tịch cho người yêu cầu.

13.Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài

13.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày làm việc

13.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký lại khai sinh	Phòng Tư pháp	4 ngày làm việc (trường hợp cần xác minh: 24 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	½ ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	½ ngày
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

13.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ đăng ký lại khai sinh tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành

tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

- Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký lại khai sinh.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký khai sinh.

Trường hợp cần xác minh, kiểm tra về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại UBND cấp xã hoặc Sở Tư pháp thì Phòng Tư pháp có văn bản đề nghị UBND cấp xã/Sở Tư pháp. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục giải quyết hồ sơ theo quy định

Khi thông tin đầy đủ và phù hợp thì công chức hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy khai sinh; chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong thời hạn ½ ngày, Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ, nếu đạt yêu cầu thì báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Giấy khai sinh.

Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ trong thời hạn ½ ngày kể từ khi Lãnh đạo Phòng Tư pháp trình.

Trong thời hạn ½ ngày, từ khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, lãnh đạo Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh và trả kết quả là Giấy khai sinh cho người yêu cầu.

14. Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

14.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

14.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh	Phòng Tư pháp	04 ngày làm việc (trường hợp cần xác minh: 24 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

14.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương

(<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.

Trường hợp cần xác minh thì Phòng Tư pháp có văn bản đề nghị tiến hành xác minh. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục giải quyết hồ sơ theo quy định

Khi thông tin đầy đủ và phù hợp với quy định thì công chức hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Giấy khai sinh; chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Phòng Tư pháp báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Giấy khai sinh.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, từ khi lãnh đạo Phòng Tư pháp trình, lãnh đạo UBND cấp huyện ký Giấy khai sinh.

Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, từ khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, chức Phòng Tư pháp chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để trả cho người yêu cầu.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.

15. Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài

15.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

15.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký lại kết hôn	Phòng Tư pháp	4 ngày làm việc (trường hợp cần xác minh: 24 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

15.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận

hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyên đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký lại kết hôn.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký kết hôn.

Trường hợp cần xác minh, kiểm tra về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại UBND cấp xã hoặc Sở Tư pháp thì Phòng Tư pháp có văn bản đề nghị UBND cấp xã/Sở Tư pháp. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục giải quyết hồ sơ theo quy định

Khi thông tin đầy đủ và phù hợp với quy định thì công chức hộ tịch thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn; sau đó, chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra và báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Giấy chứng nhận kết hôn.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc, từ khi lãnh đạo Phòng Tư pháp trình, lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc, từ khi lãnh đạo UBND ký duyệt hồ sơ, Phòng Tư pháp chuyên trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả.

Lãnh đạo Phòng Tư pháp chuẩn bị tổ chức kết hôn vào thời điểm ghi trên phiếu hẹn.

c) Trả kết quả

Khi đăng ký kết hôn cả hai bên nam, nữ phải có mặt, kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ được nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

16. Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài

16.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc

16.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký lại khai tử	Phòng Tư pháp	04 ngày làm việc (Trường hợp phải xác minh: 09 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Tư pháp	1/2 ngày
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

16.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký lại khai tử.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức của Phòng thẩm định hồ sơ đăng ký khai tử.

Trường hợp cần xác minh, kiểm tra về việc lưu giữ sổ hộ tịch thì Phòng Tư pháp có văn bản đề nghị. Thời hạn trả lời (của cơ quan được đề nghị kiểm tra, xác minh) không quá 05 ngày làm việc.

Khi thông tin đầy đủ và phù hợp với quy định thì công chức hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục khai tử; sau đó, chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra.

Trong thời hạn 01 ngày, lãnh đạo Phòng Tư pháp báo cáo lãnh đạo UBND cấp huyện xét duyệt hồ sơ, ký Giấy chứng nhận khai tử.

Trong thời hạn ½ ngày, từ khi lãnh đạo Phòng Tư pháp trình, lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày, từ khi lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ, công chức Phòng Tư pháp chuyển Trích lục khai tử cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.

17. Thủ tục Xác nhận thông tin hộ tịch

17.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.

17.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Tư pháp	2 ngày (Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 09 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	1/2 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Phòng Tư pháp	1/2 ngày
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

17.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp

nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có) và chuyển cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Ngay sau khi nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến, Lãnh đạo Phòng Tư pháp phân công một công chức của Phòng thẩm định hồ sơ yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Phòng Tư pháp có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày (hoặc 9 ngày làm việc trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh) kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Phòng Tư pháp thực hiện:

+ Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân, nếu thấy thông tin hộ tịch của cá nhân không có sự thay đổi thì báo cáo Lãnh đạo Phòng Tư pháp không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn người yêu cầu làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là đúng thì in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, báo cáo Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt.

+ Trường hợp cần xác minh, mà kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ người yêu cầu cung cấp thì in Văn bản từ chối cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch báo cáo Lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt.

Trong thời hạn ½ ngày, từ khi nhận được báo cáo của công chức được giao thẩm định hồ sơ, lãnh đạo Phòng Tư pháp kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.

Trong thời hạn 1/2 ngày, từ khi lãnh đạo Phòng Tư pháp ký duyệt hồ sơ, công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ/kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả cho người yêu cầu.

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

1.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận yêu cầu của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 giờ
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 giờ
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

của UBND cấp xã, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra yêu cầu cấp Trích lục hộ tịch. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ làm việc, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định, tra cứu Cơ sở dữ liệu hộ tịch; in bản sao Trích lục hộ tịch; báo cáo lãnh đạo UBND cấp xã xét duyệt hồ sơ, ký Trích lục hộ tịch.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục hộ tịch trong thời hạn 1/2 giờ làm việc.

Ngay sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục hộ tịch, công chức Tư pháp – hộ tịch ghi nội dung vào Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, chuyển ngay kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả là bản sao Trích lục hộ tịch cho người yêu cầu.

2. Thủ tục Đăng ký khai sinh

2.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh	Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 giờ
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 giờ
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Ngay sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đăng ký khai sinh.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ, công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký duyệt hồ sơ, ký Giấy khai sinh.

- Trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi công chức Tư pháp – Hộ tịch trình hồ sơ, Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt Giấy khai sinh.

- Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh và trả Giấy khai sinh cho người yêu cầu.

3. Thủ tục Đăng ký kết hôn

3.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

3.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định hồ sơ, vào Sổ đăng ký kết hôn	Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 giờ (Trường hợp xác minh: 04 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 giờ
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Ngay sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đăng ký kết hôn.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo quy định, trong thời hạn 01 giờ, công chức Tư pháp – Hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn xác minh và thực hiện các bước trên không quá 04 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 1/2 giờ, từ khi nhận được hồ sơ do công chức Tư pháp – Hộ tịch tỉnh, Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển hồ sơ lại cho công chức Tư pháp – hộ tịch để chuyển cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

UBND cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn

4. Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con

4.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.

4.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con	Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 07 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

4.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Công chức Tư pháp – hộ tịch tiếp nhận và tiến hành thẩm định hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi nội dung vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần xác minh hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con thì thời hạn tiến hành xác minh không quá 05 ngày làm việc.

Trong 1/2 ngày làm việc, từ khi công chức Tư pháp – hộ tịch báo cáo, lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Trong 1/2 ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người yêu cầu.

5. Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con

5.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ con thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.

5.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 07 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

5.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ đăng ký khai sinh và đăng ký nhận cha, mẹ, con tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền;

Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ; nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần xác minh hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con thì thời hạn tiến hành xác minh không quá 05 ngày làm việc.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh; Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con trong thời hạn 1/2 ngày làm việc và chuyển cho công chức Tư pháp – Hộ tịch.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ; công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển ngay quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Giấy khai sinh; Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con cho người yêu cầu.

6. Thủ tục Đăng ký khai tử

6.1. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

6.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử	Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 giờ
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 giờ
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

6.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai tử không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 giờ công chức Tư pháp – hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký Trích lục khai tử.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử trong thời hạn 1/2 giờ và chuyển kết quả cho công chức Tư pháp – Hộ tịch.

Ngay sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Trích lục khai tử cho người yêu cầu.

7. Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động (Không thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả)

7.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – hộ tịch nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh		04 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày
B4	Trả kết quả cho người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày

7.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký khai sinh lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.

- Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai sinh; kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai sinh. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp lệ phí hộ tịch theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức Tư pháp – hộ tịch lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.

Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh.

Lãnh đạo UBND cấp xã xét duyệt hồ sơ, ký Giấy khai sinh trong thời hạn ½ ngày và chuyển kết quả cho công chức Tư pháp - hộ tịch để trả cho người yêu cầu.

c) Trả kết quả

Trong thời hạn ½ ngày sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh, công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; hướng dẫn người yêu cầu kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh, ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ đăng ký khai sinh; tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh ghi rõ “Đăng ký lưu động”.

Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy khai sinh cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai sinh.

8. Thủ tục Đăng ký kết hôn lưu động (Không thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả)

8.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – hộ tịch nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn		04 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày
B4	Trả kết quả cho người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày

8.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động.

- Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn cá nhân nộp lệ phí hộ tịch theo quy định (nếu có); tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức Tư pháp – hộ tịch lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đăng ký kết hôn; in biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn, báo cáo lãnh đạo UBND cấp xã xét duyệt hồ sơ.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn trong thời hạn ½ ngày làm việc và chuyển cho công chức Tư pháp – Hộ tịch.

Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký kết hôn, hướng dẫn các bên kiểm tra nội dung Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn.

c) Trả kết quả

Trong thời hạn ½ ngày làm việc sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn, tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động công chức Tư pháp – hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu đăng ký kết hôn (cả bên nam và nữ) ký vào Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn theo quy định; tiến hành trả kết quả là Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu. Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký kết hôn ghi rõ “Đăng ký lưu động”.

9. Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động (Không thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả)

9.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – hộ tịch nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử		04 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B4	Trả kết quả cho người yêu cầu (tại địa điểm đã định trước)	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày

9.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ đăng ký khai tử lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai tử, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.

- Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai tử, kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai tử; tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục khai tử, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký Trích lục khai tử.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc.

c) Trả kết quả

Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử, tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động công chức Tư pháp – hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu đăng ký khai tử ký vào Sổ đăng ký khai tử; tiến hành trả kết quả là Trích lục khai tử cho người yêu cầu.

10. Thủ tục Đăng ký giám hộ

10.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký giám hộ	Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

10.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

(<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch thực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký giám hộ không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký giám hộ, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký giám hộ trong thời hạn ½ ngày.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký giám hộ, công chức tư pháp – hộ tịch nhập chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký giám hộ. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Trích lục đăng ký giám hộ cho người yêu cầu.

11. Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ

11.1. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ	Công chức Tư pháp – hộ tịch	01 ngày làm việc
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

11.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, công chức tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người đi đăng ký chấm dứt giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký chấm dứt giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ cho người yêu cầu.

12. Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch

12.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

12.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính (Trường hợp xác minh: 05 ngày làm việc) 01 giờ đối với việc bổ sung hộ tịch
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính, ½ giờ đối với việc bổ sung hộ tịch
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính, ½ giờ đối với việc bổ sung hộ tịch
B5	Trả kết quả người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

12.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thẩm định hồ sơ đối với trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, 01 giờ đối với trường hợp bổ sung hộ tịch.

Trường hợp cần xác minh hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch thì thời hạn tiến hành xác minh không quá 03 ngày làm việc.

Nếu thấy việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch trong thời gian ½ ngày làm việc trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, 1/2 giờ đối với trường hợp bổ sung hộ tịch.

Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch liên quan đến Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch vào Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn; bổ sung thông tin hộ tịch vào mục tương ứng và đóng dấu vào nội dung bổ sung.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc làm việc trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, 1/2 giờ đối với trường hợp bổ sung hộ tịch kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, công chức tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả cho người yêu cầu.

13. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

13.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.

13.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định, xác minh hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Công chức Tư pháp – hộ tịch	02 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 22 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

13.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch

vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau và không chứng minh được tình trạng hôn nhân của mình thì công chức Tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó. Nếu kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời thì cho phép người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình, công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích kết hôn cho người yêu cầu.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh UBND cấp xã đạo ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người yêu cầu.

14. Thủ tục Đăng ký lại khai sinh

14.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

14.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký lại khai sinh	Công chức Tư pháp – hộ tịch	04 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 24 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

14.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần xác minh, kiểm tra về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương đã đăng ký khai sinh trước đây thì cơ quan đăng ký gửi văn bản đề nghị kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch. Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký khai sinh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy việc đăng ký lại khai sinh chính xác, đúng quy định pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh .

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Giấy khai sinh cho người yêu cầu.

15. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

15.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

15.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh	Công chức Tư pháp – hộ tịch	04 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 24 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

15.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trường bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; tích in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần xác minh, kiểm tra việc đăng ký khai sinh và lưu giữ sổ hộ tịch tại UBND cấp xã nơi cư trú trước đây của người yêu cầu đăng ký khai sinh thì cơ quan đăng ký gửi văn bản đề nghị kiểm tra, xác minh về việc đăng ký khai sinh và lưu giữ sổ hộ tịch. Sau khi nhận được kết quả xác minh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đăng ký khai sinh là đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; tích in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh, công chức tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả là Giấy khai sinh cho người yêu cầu.

16. Thủ tục Đăng ký lại kết hôn

16.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

16.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định hồ sơ đăng ký lại kết hôn	Công chức Tư pháp – hộ tịch	04 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 24 ngày)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Công chức Tư pháp trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

16.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng lại kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.

Trường hợp cần kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương đã đăng ký kết hôn trước đây thì cơ quan đăng ký gửi văn bản đề nghị kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch. Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký kết hôn hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận kết hôn, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả cho người yêu cầu (mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn)

17. Thủ tục Đăng ký lại khai tử

17.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.

17.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định hồ sơ đăng ký lại khai tử	Công chức Tư pháp – hộ tịch	04 ngày làm việc (Trường hợp xác minh: 09 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Tư pháp – hộ tịch	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Trong ngày

17.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký lại khai tử không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu.

b) Thẩm định và ký duyệt hồ sơ theo quy định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc (trường hợp cần xác minh hồ sơ đăng ký lại khai tử thì trong thời hạn 09 ngày làm việc) sau khi nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký.

Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký khai tử trong thời hạn ½ ngày làm việc.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục đăng ký khai tử, công chức Tư pháp – hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả Trích lục đăng ký khai tử cho người yêu cầu.

18. Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch

18.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.

18.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người yêu cầu	Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Tư pháp	2,5 ngày (Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 09 ngày làm việc)
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Công chức Phòng Tư pháp	Ngay sau khi tiếp nhận
B5	Trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

18.3. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương (<https://dichvucong.haiduong.gov.vn>).

- Công chức Tư pháp – hộ tịch trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu nộp phí theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người yêu cầu (nếu có). Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người yêu cầu. Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

b) Thẩm định và giải quyết hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành giải quyết hồ sơ yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, UBND cấp xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày (hoặc 9 ngày làm việc trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh) kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch thực hiện:

+ Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân, nếu thấy thông tin hộ tịch của cá nhân không có sự thay đổi thì báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn người yêu cầu làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là đúng thì in Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

+ Trường hợp cần xác minh, mà kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ người yêu cầu cung cấp thì in Văn bản từ chối cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Trong thời hạn ½ ngày, từ khi nhận được báo cáo của công chức được giao thẩm định hồ sơ, lãnh đạo UBND cấp xã kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.

Ngay sau khi lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

c) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trả kết quả cho người yêu cầu.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỔ TƯ PHÁP BỊ BÃI BỎ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	TÊN QUY TRÌNH	GHI CHÚ
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
II	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
2.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
3.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
4.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
5.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
7.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
9.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
10.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
12.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	

STT	TÊN QUY TRÌNH	GHI CHÚ
13.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
14.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
15.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
16.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
III	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
2.	Đăng ký khai sinh	
3.	Đăng ký kết hôn	
4.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
6.	Đăng ký khai tử	
7.	Đăng ký khai sinh lưu động	
8.	Đăng ký kết hôn lưu động	
9.	Đăng ký khai tử lưu động	
10.	Đăng ký giám hộ	
11.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
12.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	
13.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
14.	Đăng ký lại khai sinh	
15.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
16.	Đăng ký lại kết hôn	
17.	Đăng ký lại khai tử	